

Số: /BC-UBND

Nghĩa An, ngày 30 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
Và phòng, chống tham nhũng từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/03/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và các quy định khác có liên quan, UBND xã Nghĩa An báo cáo cụ thể như sau:

A. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; thông tư số: 04/TT-TTCP, ngày 01/10/2021 của thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; UBND xã Nghĩa An đã ban hành các văn bản sau:

Ngày 24/6/2021 UBND xã đã ban hành quyết định số: 33/2021/QĐ-UBND, ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An nhiệm kỳ 2021- 2026.

Ngày 04/01/2024, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số:01/KH-UBND về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024.

Ngày 04/01/2024, UBND xã đã ban hành Quyết định số: 02/QĐ- UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của xã Nghĩa An năm 2024.

Ngày 11/02/2024, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số: 06/KH-UBND về công tác phòng chống tham nhũng năm 2024.

Ngày 02/3/2024, UBND xã đã ban hành Quyết định số: 20/QĐ-UBND về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại trụ sở UBND xã Nghĩa An.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã luôn quan tâm triển khai sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và trong quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức: qua hệ thống đài tuyên thanh cơ sở; qua các cuộc họp, hội nghị của địa phương, MTTQ và các đoàn thể lồng ghép tuyên truyền tới các hội viên, đoàn viên; qua hệ thống thư điện tử và các phần mềm công nghệ thông tin; công khai trên trang thông tin điện tử của UBND xã tạo chuyển biến trong nhận thức, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân; góp phần đảm bảo an ninh chính trị tại địa bàn. Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo UBND xã

phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xây dựng lịch tiếp công dân cấp cơ sở theo luật định. Việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Từ đó, người dân thông hiểu và đồng tình với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ hiểu rõ được vai trò, trách nhiệm của mình để thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo dân chủ, công khai.

B. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo: 0 đơn

- *Về khiếu nại*: Từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024, UBND xã Nghĩa An không có đơn khiếu nại.

- *Về tố cáo*: Từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024, UBND xã không có đơn tố cáo.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

Từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024: Tổng số lượt tiếp là 12 lượt; Số người được tiếp là 12 người. Số vụ việc: 12 vụ (tiếp lần đầu 12 người, tiếp nhiều lần 0 người).

Chủ tịch UBND xã và cán bộ tiếp dân đã thường trực tiếp công dân vào thứ 6 hàng tuần, với 12 lượt người được tiếp, trong đó:

- Lãnh đạo UBND xã tiếp định kỳ vào thứ 6 hàng tuần, với số kỳ tiếp là 40 kỳ được tiếp.

- Phân công cán bộ thường xuyên tiếp công dân vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 với 12 lượt người được tiếp.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

+ Phản ánh, kiến nghị: 12 đơn/12 vụ việc.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;

+ Thuộc thẩm quyền: 12 đơn

+ Không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân là 12 và đơn nhận từ gửi qua dịch vụ bưu chính là 0;

a) Tiếp nhận đơn: Tổng số: 12 đơn, gồm: Kỳ trước chuyển sang 0 đơn, Tiếp nhận trong kỳ: 12 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Số đơn đã xử lý/ tổng số đơn tiếp nhận: 12 đơn/ 12 vụ việc;

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 12 đơn, gồm:

* Thuộc thẩm quyền: 12 đơn, trong đó: Đã thụ lý 12 đơn; Không thụ lý: 0 đơn.

+ Kiến nghị, phản ánh: 12 đơn, gồm:

* Thuộc thẩm quyền: 12 đơn, trong đó: Đã đề xuất xem xét 12 đơn.

* Không thuộc thẩm quyền: 0 đơn, trong đó: Hướng dẫn công dân: 0 đơn; Chuyển đi: 0 đơn.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn là 12/12 đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 100%

a) *Kết quả giải quyết khiếu nại*

b) *Kết quả giải quyết tố cáo*

c) *Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh :*

Cụ thể: Từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024, UBND xã đã tiếp nhận 12 đơn đề nghị về tranh chấp, hòa giải về đất đai, chính sách người có công và môi trường.

3. Nhận xét, đánh giá

3.1. Ưu điểm

- UBND xã Nghĩa An đã chú trọng đến công tác tiếp công dân, đối thoại và tập trung lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân; tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời đơn của công dân và coi đây là việc làm thường xuyên, cấp bách.

- Đối với nội dung đơn thuộc thẩm quyền, UBND xã Nghĩa An đã chủ động chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xác minh kịp thời. Trước khi kết luận chính thức đều được bàn bạc công khai, dân chủ trong lãnh đạo UBND, các ngành chức năng, tổ chức cá nhân có liên quan. Do đó kết luận, quyết định giải quyết cơ bản đảm bảo đúng pháp luật có lý, có tình.

- Sau khi có kết luận, giải quyết; UBND xã Nghĩa An đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện nghiêm túc kết luận sau thanh tra. Do đó đã góp phần đưa công tác giải quyết Khiếu nại - Tố cáo của xã đi vào nề nếp.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Trong công tác giải quyết mặc dù đã giải quyết được hết đơn thư nhưng chất lượng chưa đạt được như mong muốn. Các kết luận chủ yếu tập trung vào hòa giải và xử lý vi phạm về hành chính,

- Việc đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị đã được thực hiện thường xuyên, liên tục, xong chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong giải quyết đơn thư có mặt còn hạn chế, nên chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong giải quyết đơn thư.

3.3. Nguyên nhân

* *Nguyên nhân khách quan:*

- Hệ thống pháp luật nói chung còn nhiều bất cập, có nhiều thay đổi chưa đồng bộ, nhất là sự thay đổi trong chính sách, pháp luật về đất đai, gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi thực hiện thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Quyền hạn giải quyết còn hạn chế.
- Nhận thức của công dân về pháp luật khiếu nại, tố cáo chưa đầy đủ, gửi đơn khiếu nại đến nhiều cấp, nhiều ngành; một số công dân khi đi khiếu kiện có những hành động quá khích, xúc phạm người thi hành công vụ.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số cán bộ, công chức còn hoạt động kiêm nhiệm nên hiệu quả giải quyết chưa cao.
- Sự phối hợp giữa các ngành chức năng trong giải quyết đơn thư có lúc chưa đồng bộ, do đó không phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong giải quyết đơn thư.

4. Dự báo tình hình

Những lĩnh vực, nội dung có thể là nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo trong thời gian tiếp theo gồm: Lĩnh vực đất đai, Lĩnh vực lao động thương binh – xã hội.

5. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong kỳ tiếp theo.

5.1. Về công tác tiếp dân:

- Phối hợp Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp với các cán bộ, công chức tại địa phương thực hiện tốt công tác tiếp và đối thoại với công dân theo lịch và tiếp công dân đột xuất theo quy định.

5.2. Về công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư:

- Tiếp tục phối hợp với các cán bộ tiếp công dân xã làm tốt công tác tiếp nhận, phân loại và tham mưu UBND xã xử lý nội dung đơn thư theo quy định.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ chuyên môn thực hiện việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư của công dân đã được UBND xã giao theo quy định.

5.3. Về công tác giải quyết đơn thư:

- Thực hiện tốt Thông báo Kết luận số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 của Trung ương về việc kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thuộc huyện và Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện các quy định về Khiếu nại - Tố cáo.
- Thực hiện nghiêm chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014, của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.
- Chủ động xem xét, giải quyết đơn thư KN - TC phát sinh mới thuộc thẩm quyền theo quy định.
- Thường xuyên chủ động phối hợp với cơ quan chức năng ban ngành, đoàn thể trong công tác giải quyết đơn thư theo quy định của pháp luật.

6. Kiến nghị, đề xuất

- Đối với những đơn thư khiếu nại - tố cáo phức tạp UBND xã Nghĩa An mong nhận được ý kiến chỉ đạo kịp thời của Thanh tra huyện, cơ quan chuyên môn

của huyện để giải quyết dứt điểm các vụ việc nhất là lĩnh vực đất đai, lao động thương binh xã hội, môi trường, không để tồn đọng, kéo dài.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xác minh nội dung khiếu nại - tố cáo cần thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn để phù hợp và đáp ứng với nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Bên cạnh đó Nhà nước cũng cần quan tâm, hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật để làm việc phục vụ cho công tác giải quyết khiếu nại - tố cáo, đồng thời phải có chế độ đãi ngộ tương xứng đảm bảo cho đội ngũ cán bộ liên quan yên tâm công tác.

C. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

1. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

1.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024, UBND xã Nghĩa An đã ban hành các văn bản về phòng chống tham nhũng sau:

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công; Thông báo trên hệ thống truyền thanh xã và niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các ban ngành đoàn thể của địa phương trong công tác phòng chống tham nhũng.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

1.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Căn cứ các quy định của pháp luật trên các lĩnh vực, UBND xã Nghĩa An đã lập kế hoạch sử dụng hợp lý và có hiệu quả ngân sách đồng thời chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể của xã Nghĩa An thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai minh bạch trong quá trình thực hiện. Việc mua sắm tài sản, xây dựng

cơ bản đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định và có sự giám sát chặt chẽ của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Căn cứ các quy định của Chính phủ, của HĐND tỉnh về ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, UBND xã Nghĩa An đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, qui định rõ các nội dung được chi và định mức chi đảm bảo tiết kiệm ngân sách được giao.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã chủ động và rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền, lĩnh vực quản lý. Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 01/2021/TT-TTCP quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 758/QĐ-BNV ngày 23/6/2021 về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Nội vụ. Một số quy tắc ứng xử khác liên quan đến trách nhiệm của cán bộ, công chức, người có chức vụ quyền hạn cũng được ban hành góp phần nâng cao văn hóa công vụ, phong cách ứng xử, lễ lối làm việc, đồng thời là căn cứ để kiểm tra, đánh giá, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, công chức.

Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội được các ban ngành ở địa phương quan tâm, chú trọng; đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức tại UBND xã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm và xử lý. Từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024, UBND xã không có cán bộ, công chức nào vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024, UBND xã không có công chức nào luân chuyển vị trí công tác theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Thực hiện nghiêm túc quy định về minh bạch về tài sản thu nhập, thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức; tiến tới thanh toán 100% các khoản mua sắm bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt ở một số nội dung như:

- Chi trả lương, phụ cấp, BHXH, BHYT cho cán bộ, công chức, người lao động, cán bộ không chuyên trách ở xã, ở thôn, cán bộ hưu xã (già yếu nghỉ việc) thông qua tài khoản ngân hàng.

- Chi thanh toán các khoản dịch vụ như: Tiền điện, nước, Internet, báo chí ...

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện các văn bản của UBND tỉnh Hải Dương, Thanh tra tỉnh Hải Dương quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn với kết quả cụ thể như sau:

- Số cán bộ, công chức đã thực hiện kê khai TSTN: 20/20 đạt 100%.
- Số người kê khai TSTN lần đầu: 20 người.
- Số bản kê khai TSTN đã được công khai: 20/20 bản kê khai.

1.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:
Không

1.4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không

1.5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

- Thời gian qua được sự quan tâm lãnh đạo của đảng ủy, sự chỉ đạo quyết liệt bằng nhiều giải pháp tích cực của UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể chính trị, chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về công tác PCTN gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã góp phần hạn chế các vi phạm pháp luật về tham nhũng, tiêu cực; tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Thông qua hoạt động của HĐND, hoạt động tiếp công dân đã góp phần tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới nhân dân trong đó có các văn bản pháp luật về PCTN.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

- Góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công dân trong công tác phòng chống tham nhũng, tiến tới cả hệ thống nhà nước cùng nhân dân chung tay thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn xã.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không

2. Đánh giá tình hình tham nhũng

3. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của các ban, ngành đoàn thể

- Thời gian qua được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, tình hình tham nhũng trên địa bàn có chuyển biến tích cực nhất là về công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy nhà nước, cải cách hành chính, quản lý, sử dụng tài sản công. Cơ bản thực hiện tốt quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

3.2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

- Công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước đã được quan tâm và có nhiều chuyển biến mới, từ ngày 01/10/2023 – 31/7/2024, chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng trên địa bàn xã Nghĩa An.

3.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

- UBND xã Nghĩa An đã tích cực tham gia vào công tác phòng chống tham nhũng, không để tình trạng tham nhũng xảy ra tại địa phương.

3.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Việc phát hiện và ngăn chặn hành vi tham nhũng gặp rất nhiều khó khăn do các quy định của pháp luật thường xuyên thay đổi nên chưa cập nhật kịp thời.

D. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới;

UBND xã Nghĩa An tiếp tục tích cực tham gia vào hệ thống phòng chống tham nhũng của cả nước, góp phần vào xây dựng địa phương phát triển theo hướng tích cực, đẩy lùi tham nhũng trong toàn hệ thống.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:

- Thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, hoạt động tài chính. Chịu sự giám sát của HĐND và nhân dân.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:

- Phổ biến quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng trong các cuộc họp, các buổi tuyên truyền cho cán bộ, công chức và nhân dân.

- Quy định cụ thể, chi tiết các hình thức vi phạm pháp luật về tham nhũng; quy định mức xử phạt cao để răn đe cho các cá nhân, tổ chức.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng, triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tính tự giác, trung thực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

- Cần có văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể, rõ ràng các nội dung phải kê khai để khắc phục tình trạng kê khai lại nhiều lần.

UBND xã Nghĩa An báo cáo UBND huyện, Thanh tra huyện xem xét chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thanh tra huyện (để báo cáo);
- Lưu VT.TP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hân